

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 338/2023/HS-ST
Ngày 08-11-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh L.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Tr.

2. Bà Trần Thị Thanh X.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh L - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án Nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai, trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số: 302/2023/TLST-HS ngày 05/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 295/2023/QĐXXST-HS ngày 19/10/2023 đối với:

- **Bị cáo:** Đặng Văn S (Tên gọi khác: S què), sinh ngày 16/10/1972 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 16A, khu vực 05, phường Trường An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không ổn định, trình độ văn hóa: Lớp 02/12, dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Thiên Chúa giáo, quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đặng Văn C, sinh năm 1936 và bà Phan Thị M; sinh năm 1937; có vợ tên Huỳnh Thị T, sinh năm 1978 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không.

* Quá trình nhân thân: Ngày 26/4/2004, bị Trưởng Công an phường An Cựu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 200.000 đồng về hành vi “Gây thương tích” theo Quyết định số 06123/QĐ-XPVPHC; ngày 15/11/2004, bị Trưởng Công an phường Trường An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 50.000 đồng về hành vi “Đánh nhau” theo Quyết định số 04028/QĐ-XPVPHC; bị cáo Đặng Văn S chấp hành xong năm 2004.

Bị bắt tạm giam từ ngày 14/7/2023 đến ngày 18/9/2023 được trả tự do theo biên bản trả tự do cho người bị tạm giam ngày 18/9/2023 của Công an thành phố Huế;

được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh” cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đặng Văn T, sinh năm 1966. Nơi thường trú: Số 180 đường Ngự Bình, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2. Ông Lê Duy Th, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thửa số B6-17 khu quy hoạch Xuân Phú, phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

3. Bà Võ Thị Hồng E, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Số 153 đường Ngự Bình, phường An Tây, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1958. Nơi cư trú: Thôn Thanh Cần Trọng Đức, xã Quảng Vinh, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

5. Bà Hồ Thị V, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Số 168 đường Ngự Bình, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

6. Bà Trần Thị Như M, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Số 51 đường Nguyễn Tấn Thành, phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

7. Anh Đặng Văn B, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Tổ 10, phường Thủy Châu, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

8. Anh Võ M, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn Vân Quật Thượng, xã Hương Phong, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

9. Anh Lê Văn H, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn 02, phường Hương Xuân, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

10. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn 02, xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

11. Anh Trần Anh T, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Tổ dân phố 09, thị trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

12. Chị Lê Thái Nhật A, sinh năm 1980. Nơi thường trú: Khu phố 05, phường 3, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

Chỗ ở hiện nay: Số 10/214 đường Ngự Bình, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

13. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990. Nơi thường trú: Tổ dân phố Liên Trung, phường Hải Thượng, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Số 02/05/13 đường Đặng Huy Trứ, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

14. Chị Trần Thị Việt H, sinh năm 1984. Nơi thường trú: Thôn Thượng Phong, xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Chỗ ở hiện nay: Số 182 đường Ngự Bình, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đặng Văn S là chủ quán cà phê Ngọc Nhi tại số 178 đường Ngự Bình, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Trong quá trình bán cà phê, một số gái bán dâm đến đặt vấn đề với Đặng Văn S về việc nếu có khách nam mua dâm thì liên hệ với gái bán dâm, mỗi lần giới thiệu bán dâm thành công, gái bán dâm sẽ trích 50.000 đồng cho Đặng Văn S; gái bán dâm đưa số điện thoại di động cho Đặng Văn S liên lạc thì Đặng Văn S đồng ý việc môi giới mại dâm để kiếm tiền. Trong ngày 13/7/2023 Đặng Văn S môi giới cho 07 lần thực hiện hành vi mua bán dâm. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 13/7/2023 anh Đặng Văn B, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ 10, phường Thủy Châu, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đến quán cà phê Ngọc Nhi tìm gái bán dâm thì Đặng Văn S liên lạc giới thiệu với gái bán dâm là chị Lê Thái Nhật A, sinh năm 1980; chỗ ở hiện nay: Số 10/714 đường Ngự Bình, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau đó chị Lê Thái Nhật A đến quán cà phê Ngọc Nhi gặp anh Đặng Văn B, cả 2 người thỏa thuận tiền mua bán dâm là 350.000 đồng. Sau đó chị Lê Thái Nhật A dẫn anh Đặng Văn B đến nhà nghỉ Mỹ Vy tại địa chỉ số 168 đường Ngự Bình, Phước Vĩnh, thành phố Huế gặp bà Hồ Thị V, sinh năm 1979 là chủ nhà nghỉ để thuê phòng rồi quan hệ tình dục. Sau khi quan hệ tình dục xong thì chị Lê Thái Nhật A trả tiền nhà nghỉ 50.000 đồng, đưa cho Đặng Văn S 50.000 đồng tiền môi giới.

Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 13/7/2023 một người nam thanh niên chưa rõ lý lịch đến quán cà phê Ngọc Nhi để tìm gái bán dâm thì Đặng Văn S giới thiệu với gái bán dâm là chị Lê Thái Nhật A; sau đó chị Lê Thái Nhật A dẫn anh đến quán cà phê Ngọc Nhi gặp người nam thanh niên, cả 2 người thỏa thuận tiền mua bán dâm là 350.000 đồng. Sau đó chị Lê Thái Nhật A dẫn người nam thanh niên đến nhà nghỉ Thanh Hải 2 tại địa chỉ số 260 đường Ngự Bình, phường Trường An, thành phố Huế gặp ông Lê Duy Th, sinh năm 1992 là quản lý nhà nghỉ để thuê phòng rồi quan hệ tình dục. Sau khi quan hệ tình dục xong thì chị Lê Thái Nhật A trả tiền nhà nghỉ 50.000 đồng, đưa cho Đặng Văn S 50.000 đồng là tiền môi giới.

Lần thứ ba: Khoảng hơn 20 giờ ngày 13/7/2023 một người nam thanh niên chưa rõ lý lịch đến quán cà phê Ngọc Nhi để tìm gái bán dâm thì Đặng Văn S giới thiệu với gái bán dâm là chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; chỗ ở hiện nay: Số 02/05/13 đường Đặng Huy Trứ, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Nguyễn Thị H đến quán cà phê Ngọc Nhi gặp người nam thanh niên và 2 người thỏa thuận tiền mua bán dâm là 350.000 đồng. Sau đó chị Nguyễn Thị H dẫn người nam thanh niên đến nhà nghỉ Mỹ Vy gặp bà Hồ Thị V là chủ nhà nghỉ để thuê phòng rồi

quan hệ tình dục. Sau khi quan hệ tình dục xong thì chị Nguyễn Thị H trả tiền nhà nghỉ 50.000 đồng, đưa cho Đặng Văn S 50.000 đồng tiền môi giới.

Lần thứ tư: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/7/2023 anh Võ M, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Vân Quật Thượng, xã Hương Phong, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đến quán cà phê Ngọc Nhi để tìm gái bán dâm thì Đặng Văn S giới thiệu với gái bán dâm là chị Trần Thị Việt H, sinh năm 1984; chỗ ở hiện nay: Số 182 đường Ngự Bình, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Trần Thị Việt H đến quán cà phê Ngọc Nhi gặp anh Võ M và 2 người thỏa thuận tiền mua bán dâm là 350.000 đồng. Sau đó chị Trần Thị Việt H dẫn anh Võ M vào nhà nghỉ Thanh Hải 2 tại địa chỉ số 260 đường Ngự Bình, phường Trường An, thành phố Huế gặp ông Lê Duy Th là quản lý nhà nghỉ để thuê phòng rồi quan hệ tình dục. Sau khi quan hệ tình dục xong thì chị Trần Thị Việt H trả tiền nhà nghỉ 50.000 đồng, đưa cho Đặng Văn S 50.000 đồng tiền môi giới.

Lần thứ năm: Khoảng hơn 20 giờ 30 phút ngày 17/3/2023 anh Lê Văn H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn 02, xã Hương Xuân, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế đến quán cà phê Ngọc Nhi để tìm gái bán dâm thì Đặng Văn S giới thiệu với gái bán dâm là chị Nguyễn Thị H; sau đó chị Nguyễn Thị H đến quán cà phê Ngọc Nhi gặp anh Lê Văn H, cả 2 người thỏa thuận tiền mua bán dâm là 350.000 đồng. Sau đó chị Nguyễn Thị H dẫn anh Lê Văn H đến nhà nghỉ Đỗ Quân tại địa chỉ số 153 đường Ngự Bình, phường An Tây, thành phố Huế gặp bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn Thanh Cần Trọng Đức, xã Quảng Vinh, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế là quản lý nhà nghỉ để thuê phòng. Sau khi thuê phòng số 101, chị Nguyễn Thị H cùng anh Lê Văn H lên phòng để quan hệ tình dục; khi chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn H đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện.

Lần thứ sáu: Khoảng 22 giờ ngày 13/7/2023 anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn 02, xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế đến quán cà phê Ngọc Nhi để tìm gái bán dâm thì Đặng Văn S giới thiệu với gái bán dâm là chị Lê Thái Nhật A. Sau đó chị Lê Thái Nhật A đến quán cà phê Ngọc Nhi gặp anh Nguyễn Văn Th, cả 2 người thỏa thuận tiền mua bán dâm là 350.000 đồng. Sau đó, chị Lê Thái Nhật A dẫn anh Nguyễn Văn Th đến nhà nghỉ Như Ý tại địa chỉ số 47 đường Trần Anh Tông, phường Trường An, thành phố Huế gặp bà Võ Thị Hồng E, sinh năm 1962; nơi cư trú: Số 153 đường Ngự Bình, phường An Tây, thành phố Huế là quản lý nhà nghỉ để thuê phòng. Sau khi thuê phòng số 101, chị Lê Thái Nhật A cùng anh Nguyễn Văn Th lên phòng để quan hệ tình dục. Khi chị Lê Thái Nhật A cùng anh Nguyễn Văn Th đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện.

Lần thứ bảy: Khoảng hơn 22 giờ ngày 13/7/2023 anh Trần Anh T, sinh năm 2001; nơi cư trú: Tổ dân phố 09, thị trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế đến quán cà phê Ngọc Nhi để tìm gái bán dâm thì Đặng Văn S giới thiệu với gái

bán dân là chị Trần Thị Việt H. Sau đó chị Trần Thị Việt H đến quán cà phê Ngọc Nhi gặp anh Trần Anh T, cả 2 người thỏa thuận tiền mua bán dân là 350.000 đồng. Sau đó, chị Trần Thị Việt H dẫn anh Trần Anh T đến nhà nghỉ Cát Phượng tại địa chỉ số 180 đường Ngự Bình, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế gặp ông Đặng Văn T, sinh năm 1966 là chủ nhà nghỉ để thuê phòng. Sau khi thuê phòng số 202, chị Trần Thị Việt H cùng anh Trần Anh T lên phòng để quan hệ tình dục. Khi chị Trần Thị Việt H cùng anh Trần Anh T đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện.

* Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tạm giữ gồm:

- Tạm giữ của Đặng Văn S số tiền 200.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11, màu xanh qua sử dụng; 04 tờ giấy A4 thể hiện cuộc gọi giữa Đặng Văn S với các chị Trần Thị Việt H, Lê Thái Nhật A và Nguyễn Thị H.

- Tạm giữ của chị Lê Thái Nhật A số tiền 850.000 đồng; 01 bao cao su qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A92, màu xanh qua sử dụng; 01 tờ giấy A4 thể hiện cuộc gọi giữa chị Lê Thái Nhật A và Đặng Văn S.

- Tạm giữ của chị Trần Thị Việt H số tiền 510.000 đồng; 01 bao cao su chưa sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu ViVo Y21S, màu xanh qua sử dụng; 01 tờ giấy A4 thể hiện cuộc gọi giữa chị Trần Thị Việt H và Đặng Văn S.

- Tạm giữ của chị Nguyễn Thị H số tiền 600.000 đồng; 01 bao cao su qua sử dụng; 05 tờ giấy A4 thể hiện cuộc gọi giữa Nguyễn Thị H và Đặng Văn S.

Tại bản Cáo trạng số 320/CT-VKSTPH ngày 03/10/2023, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố Đặng Văn S về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại các điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế giữ nguyên bản Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình sự: Căn cứ các điểm d, đ khoản 2 Điều 328; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn S mức hình phạt từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Đặng Văn S.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- + Tịch thu tiêu hủy 03 bao cao su, trong đó: 01 bao cao su chưa sử dụng, 02 bao cao su qua sử dụng.

- + Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 2.160.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A92, màu xanh qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11, màu xanh qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu ViVo Y21S, màu xanh qua sử dụng.

+ Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án 07 tờ giấy A4 thể hiện cuộc gọi qua lại giữa Đặng Văn S và các chị Trần Thị Việt H, Lê Thái Nhật A và Nguyễn Thị H.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Văn S phải chịu 200.000 đồng.

Ý kiến tranh luận của bị cáo Đặng Văn S: Bị cáo Đặng Văn S đồng ý với bản luận tội, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đặng Văn S: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng truy tố. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, hứa lần sau không tái phạm; mong Hội đồng xét xử xem xét cho hoàn cảnh gia đình bị cáo có vợ đang chấp hành hình phạt tù, có con đang đi học để giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Văn S, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút đến 22 giờ ngày 17/3/2023, tại phòng số 101 nhà nghỉ Đỗ Quân, địa chỉ số 153 đường Ngự Bình, phường An Tây, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; phòng số 101 nhà nghỉ Như Ý, địa chỉ số 47 đường Trần Anh Tông, phường Trường An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế và phòng số 202 nhà nghỉ Cát Phượng, địa chỉ số 180 đường Ngự Bình, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế kiểm tra phát hiện 03 đôi nam nữ đang thực hiện quan hệ tình dục mua bán dâm gồm anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị H; anh Nguyễn Văn Th và chị Lê Thái Nhật A; anh Trần Anh T và chị Trần Thị Việt H.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa xác định bị cáo Đặng Văn là người trung gian môi giới mại dâm nhằm thu lợi bất chính một lần môi giới với số tiền 50.000 đồng. Ngoài các lần bị phát hiện thì trong ngày 13/7/2023 bị cáo Đặng Văn S còn tiến hành môi giới thêm 04 lần khác để người mua dâm, người bán dâm quan hệ tình dục tại các nhà nghỉ khác nhau trên địa bàn thành phố Huế, số tiền môi giới mà bị cáo Đặng Văn S đã nhận từ gái bán dâm là 200.000 đồng.

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Đặng Văn S về tội “Môi giới mại dâm” với các tình tiết định khung tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên; đối với 02 người trở lên” quy định tại các điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Đặng Văn S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi môi giới mại dâm là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục, nếp sống văn minh, văn hóa của dân tộc; nguy cơ lây truyền các bệnh xã hội, làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội; do không chịu khó lao động, muốn thu lợi bất chính mà bị cáo Đặng Văn S cố ý phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo Đặng Văn S ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo Đặng Văn S thành công dân có ích, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Về nhân thân bị cáo Đặng Văn S năm 2004 bị xử phạt vi phạm hành chính và chấp hành xong, bị cáo Đặng Văn S chưa có tiền án, tiền sự; không phạm vào tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn S đã thành khẩn khai báo, tỏ ra thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính. Ngoài ra, bị cáo Đặng Văn S còn giao nộp phương tiện phạm tội là điện thoại di động của mình để Cơ quan Công an trích xuất lịch sử các cuộc gọi giữa bị cáo Đặng Văn S và các gái bán dâm; cung cấp thông tin đối tượng bán dâm, khai các lần môi giới mại dâm trước đó để Cơ quan Công an tra tiếp tục điều tra, xác minh, thể hiện hợp tác tích cực trong quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy, cần thiết cho bị cáo Đặng Văn S được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế và hướng dẫn tại Giải đáp số 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2019 của Tòa án Nhân dân tối cao.

Do bị cáo Đặng Văn S được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không phạm vào tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo Đặng Văn S khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Đặng Văn S mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử cũng xem xét thêm cho hoàn cảnh gia đình bị cáo Đặng Văn S bị tật treo chân phải, việc đi lại khó khăn hơn người bình thường; có vợ tên Huỳnh Thị Tại đang chấp hành hình phạt tù, có con đang độ tuổi ăn học để có mức hình phạt phù hợp, để bị cáo Đặng Văn S yên tâm cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đặng Văn S không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Đặng Văn S.

Đối với chủ các nhà nghỉ và người quản lý không thỏa thuận với gái bán dâm, không biết việc mua bán dâm nên Cơ quan Công an thành phố Huế không xử lý là có căn cứ pháp luật.

Đối với các anh Đặng Văn B, Võ M, Trần Anh T; các chị Lê Thái Nhật A, Trần Thị Việt H và Nguyễn Thị H là người mua bán dâm nên Công an thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính bằng tiền là có căn cứ pháp luật.

Đối với các anh Lê Văn H, Nguyễn Văn Th là người mua dâm. Cơ quan Công an tiến hành xác minh theo địa chỉ lời khai ban đầu nhưng không có kết quả nên không có căn cứ để xử lý.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 03 bao cao su tạm giữ của các chị Lê Thái Nhật A, Trần Thị Việt H và Nguyễn Thị H không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với tổng số tiền 2.160.000 đồng tạm giữ của bị cáo Đặng Văn S và các chị Lê Thái Nhật A, Trần Thị Việt H và Nguyễn Thị H là tiền thu lợi bất chính nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11, màu xanh qua sử dụng của bị cáo Đặng Văn S; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A92, màu xanh qua sử dụng của chị Lê Thái Nhật A và 01 điện thoại di động hiệu ViVo Y21S, màu xanh qua sử dụng của chị Trần Thị Việt H là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 07 tờ giấy A4 thể hiện cuộc gọi qua lại giữa Đặng Văn S và các chị Trần Thị Việt H, Lê Thái Nhật A và Nguyễn Thị H được sử dụng làm tài liệu, chứng cứ trong vụ án nên tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án hình sự.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Văn S phải chịu 200.000 đồng.

[6] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ các điểm d, đ khoản 2 Điều 328; Các điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ các điểm a, b c khoản 2 Điều 106; Điều 107; khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn S phạm tội “Môi giới mại dâm”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Văn S 01 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án, nhưng được trừ vào thời gian mà bị cáo Đặng Văn S bị tạm giam từ ngày 14/7/2023 đến ngày 18/9/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Đặng Văn S.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 03 bao cao su, trong đó: 02 bao cao su đã sử dụng và 01 bao cao su chưa sử dụng.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A92, màu xanh qua sử dụng, Imei1: 867511057983197; Imei2: 867511057983189, số Serial: e890dOdc; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11, màu xanh qua sử dụng; Imei1: 355629118826103, Imei2: 355630118826101, số Serial: R9JN60FAYPJ; 01 điện thoại di động hiệu ViVo Y21S, màu xanh qua sử dụng số Imei1: 861128056397471; Imei2: 861128056397463.

Các vật chứng nêu trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 2.160.000đ (Hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) có đặc điểm theo Giấy nộp tiền ngày 05/10/2023 do ông Nguyễn Văn Tiến nộp tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Thừa Thiên Huế vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế tại Kho bạc nhà nước Thừa Thiên Huế (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 215/QĐ-VKSTPH ngày 03/10/2023 của Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế).

- Lưu vào hồ sơ vụ án hình sự 07 tờ giấy A4 thể hiện cuộc gọi qua lại giữa Đặng Văn S và các chị Trần Thị Việt H, Lê Thái Nhật A, Nguyễn Thị H.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đặng Văn S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.T.Huế;
- VKSND tỉnh T.T.Huế;
- Công an tỉnh T.T.Huế (Phòng PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND TP Huế;
- CQCSĐT Công an TP Huế;
- CQTHAHS Công an TP Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Án văn Tòa hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh L